TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc.

2. Ông Trương Thế Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lộc Kim M**, Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 13, Tổ 9, Khu phố X, phường P, thị xã H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lý Phong P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 390/5, Tổ 12, ấp T, xã MĐ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lộc Kim M trình bày:

Chị M và anh Lý Phong P chung sống với nhau năm 2014, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu anh, chị chung sống có hạnh phúc, thời gian sau này giữa anh, chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh, chị thường xuyên cãi nhau, bất đồng ý kiến, anh P thường hay nhậu nhẹt không lo cho vợ con. Anh, chị không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lý Phong P.

Về con chung: Chị và anh P chung sống có một con chung tên Lộc Thiên N, sinh ngày 13/02/2015, giới tính nữ, hiện nay con đang sống với chị M. Chị M yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M trình bày giữa chị và anh P không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong những lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Phong P trình bày:

Anh P và chị Lộc Kim M chung sống với nhau cuối năm 2014. Thời gian chung sống với nhau, anh, chị sống với gia đình bên vợ thuộc Khu phố X, phường P, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian này, anh P có đưa giấy chứng minh nhân dân cho gia đình bên chị M làm giấy chứng nhận kết hôn cho anh, chị nhưng từ trước đến nay anh chưa thấy giấy chứng nhận kết hôn, nên việc anh và chị M có đăng ký kết hôn hay không thì anh không rõ. Trong thời gian chung sống giữa anh, chị có xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh, chị chung sống có một con chung tên Lộc Thiên N, sinh ngày 13/02/2015, giới tính nữ, hiện nay con chung đang sống với chị M. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

và anh không cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh trình bày anh, chị chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn và được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh P không đồng ý ly hôn, muốn quay về đoàn tụ cùng chị M và con. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Vụ án thụ lý là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đầy đủ; cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định. Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố chị M và anh P không phải là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Lộc Thiên N, sinh ngày 13/02/2015, giới tính nữ cho chị M trực tiếp nuôi theo quy định của pháp luật, ghi nhận việc chị M không yêu cầu cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lộc Kim M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lý Phong P. Đây là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh P có nơi cư trú tại ấp T, xã MĐ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Chị M và anh P đều thống nhất trình bày anh, chị tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, hai bên có tổ chức lễ cưới nhưng đến nay vẫn không có đi đăng ký kết hôn theo quy định. Thời điểm chị M và anh P bắt đầu chung sống với nhau, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực. Hội đồng xét xử xét thấy chị M và anh P chung sống với nhau mà không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: *"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý. Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng"*. Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: *"Khi tổ chức đăng ký kết hôn phải có mặt hai bên nam, nữ kết hôn. Đại diện cơ quan đăng ký kết hôn yêu cầu hai bên cho biết ý muốn tự nguyện kết hôn, nếu hai bên đồng ý kết hôn thì đại diện cơ quan đăng ký kết hôn trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên"*. Trong quá trình chung sống, giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không hòa hợp, tình cảm không còn nên chị M yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh P. Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16*

của Luật này". Căn cứ các quy định của pháp luật nêu trên, Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận chị M và anh P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị M và anh P có với nhau 01 đứa con chung tên Lộc Thiên N, sinh ngày 13/02/2015, giới tính nữ, hiện nay do chị M chăm sóc. Chị M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Anh P cũng đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị M và anh P đã thỏa thuận được việc nuôi con chung, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần ghi nhận, giao cháu N cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Chị M cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh P không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 11, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các điều 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không công nhận chị Lộc Kim M và anh Lý Phong P là vợ chồng.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao cháu Lộc Thiên N, sinh ngày 13/02/2015, giới tính nữ cho chị Lộc Kim M trực tiếp nuôi. Ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh Lý Phong P cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Chị M cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở anh Lý Phong P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh P không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lộc Kim M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004486 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Kiên Giang, chị M không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. H;
- Chi cục THADDS Tx. H;
- Những người TGTT,
- Lưu: HSVA.

Tạ Chí Dũng